

TT	Tên công trình	Công suất (MVA)	Ghi chú
Miền Trung		3000	
1	Đà Nẵng	1800	Cải tạo nâng công suất 2 máy biến áp
2	Bình Định	1200	Xây mới
Miền Nam		10950	
1	Sông mây	1800	Cải tạo nâng công suất 2 máy biến áp
2	Cầu Bông	900	Cải tạo lắp máy biến áp 3
3	Củ Chi	900	Cải tạo lắp máy biến áp 3
4	Bình Dương 1	900	Cải tạo lắp máy biến áp 2
5	Đồng Nai 2	900	Cải tạo lắp máy biến áp 2
6	Long Thành	900	Cải tạo lắp máy biến áp 2
7	Bắc Châu Đức	900	Cải tạo lắp máy biến áp 2
8	Di Linh	450	Cải tạo lắp máy 2
9	Tây Ninh 2	900	Xây mới
10	Tân Phước	600	Xây mới
11	Tiền Giang	900	Xây mới
12	Đồng Tháp	900	Xây mới

Bảng 2. Danh mục các đường dây 500 kV vận hành giai đoạn 2016 - 2030

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
Các công trình xây dựng giai đoạn 2016 - 2020			
Miền Bắc			
1	Phố Núi - Rẽ Quảng Ninh - Thường Tín	2 x 0,66 + 2 x 0,57	Xây mới, Phố Núi đầu chuyển tiếp 2 mạch Quảng Ninh - Thường Tín
2	Hiệp Hòa - Phố Núi	1 x 71	Xây mới, chung cột với 2 mạch 220 kV
3	Đông Anh - Rẽ Hiệp Hòa - Phố Núi	2 x 2	Xây mới, chuyển tiếp 1 mạch
4	Vũng Áng - Rẽ Hà Tĩnh - Đà Nẵng	2 x 17	Xây mới, chuyển tiếp trên đường dây 500 kV Hà Tĩnh - Đà Nẵng
5	Lai Châu - Rẽ Sơn La Thủy điện - Lai Châu	2 x 2	Xây mới, chuyển tiếp trên 1 mạch đường dây Sơn La - Lai Châu

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
6	Tây Hà Nội - Thường Tín	2 x 40	Xây mới, tăng cường độ tin cậy cấp điện Hà Nội
7	Nho Quan - Thường Tín	1 x 75	Xây mới mạch 2, đường dây 500 kV mạch đơn, kết hợp đường dây 220 kV Nho Quan - Phủ Lý
8	Nhiệt điện Thăng Long - Rẽ Quảng Ninh - Phố Nối	2 x 5	Xây mới, đồng bộ Nhiệt điện Thăng Long
9	Nghi Sơn - Rẽ Nho Quan - Hà Tĩnh	4 x 30	Xây mới, đấu chuyển tiếp trên 2 mạch đường dây Nho Quan - Hà Tĩnh
10	Việt Trì - Rẽ Sơn La - Hiệp Hòa	2 x 5	Xây mới, đấu chuyển tiếp trên 1 mạch đường dây Sơn La - Hiệp Hòa
11	Nhiệt điện Công Thanh - Nghi Sơn	2 x 10	Xây mới, đồng bộ Nhiệt điện Công Thanh
12	Nhiệt điện Nam Định I - Phố Nối	2 x 133	Xây mới, đồng bộ Nhiệt điện Nam Định I
Miền Trung			
1	Pleiku 2 - Rẽ Pleiku - Cầu Bông	4 x 2	Xây mới, chuyển tiếp trên cả 2 mạch đường dây Pleiku - Cầu Bông
2	Nhiệt điện Vân Phong - Vĩnh Tân	2 x 195	Xây mới, đồng bộ với Nhiệt điện Vân Phong 1
Miền Nam			
1	Đức Hòa - Rẽ Phú Lâm - Cầu Bông	4 x 8	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch đường dây 500 kV hiện tại
2	Sông mây - Tân Uyên	2 x 22	Xây mới
3	Mỹ Tho - Đức Hòa	2 x 60	Xây mới, chuyển đấu nối về Chơn Thành, giảm dòng ngắn mạch
4	Nhiệt điện Duyên Hải - Mỹ Tho	2 x 113	Xây mới
5	Nhiệt điện Long Phú - Ô Môn	2 x 84	Xây mới
6	Mỹ Tho - Rẽ Phú Lâm - Ô Môn và Nhà Bè - Ô Môn	4 x 1	Xây mới, đấu chuyển tiếp trên cả 2 mạch đường dây hiện có

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
7	Vĩnh Tân - Rẽ Sông Mây - Tân Uyên	2 x 235	Xây mới mạch 3 và 4, giải phóng công suất cụm nguồn Nhiệt điện Vĩnh Tân và Nhiệt điện Vân Phong
8	Nhiệt điện Sông Hậu - Đức Hòa	2 x 120	Xây mới, đồng bộ Nhiệt điện Sông Hậu I
9	Long Thành - Rẽ Phú Mỹ - Sông Mây	2 x 16	Xây mới, chuyển tiếp trên 1 mạch 500 kV Phú Mỹ - Sông Mây
10	Chơn Thành - Đức Hòa	2 x 127	Xây mới, mạch vòng qua Tây Ninh, tăng độ tin cậy cung cấp điện Miền Đông Nam Bộ
11	Củ Chi - Rẽ Chơn Thành - Đức Hòa	2 x 30	Xây mới, chuyển tiếp 1 mạch
12	Vĩnh Tân 4 - Vĩnh Tân	2 x 2	Xây mới, Vĩnh Tân 4 đấu nối vào sân phân phối Vĩnh Tân
13	Chơn Thành - Rẽ Pleiku 2 - Cầu Bông	4 x 2	Xây mới, chuyển tiếp trên cả 2 mạch 500 kV
Các công trình xây dựng giai đoạn 2021 - 2025			
Miền Bắc			
1	Thái Bình - Rẽ Nhiệt điện Nam Định I - Phố Nối	4 x 1	Xây mới, chuyển tiếp trên cả 2 mạch Nhiệt điện Nam Định I - Phố Nối
2	Nam Định 1 - Thanh Hóa	2 x 72	Xây mới, giải tỏa công suất nguồn nhiệt điện Bắc Trung bộ
3	Hải Phòng - Thái Bình	2 x 50	Xây mới, tăng cường cấp điện khu vực Hải Phòng
4	Hải Phòng - Nhiệt điện Hải Phòng 3	2 x 42	Xây mới, giải phóng công suất Nhiệt điện Hải Phòng 3
5	Bắc Ninh - Rẽ Đông Anh - Phố Nối	2 x 3	Xây mới, chuyển tiếp 1 mạch
6	Vĩnh Yên - Rẽ Sơn La - Hiệp Hòa và Việt Trì Hiệp Hòa	4 x 5	Xây mới, chuyển tiếp trên cả 2 mạch đường dây 500 kV hiện có
7	Nhiệt điện Vũng Áng 3 - Nhiệt điện Quỳnh Lập	2 x 220	Xây mới, đồng bộ Nhiệt điện Vũng Áng 3

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
8	Nhiệt điện Quỳnh Lập - Thanh Hóa	2 x 80	Xây mới
9	Nhiệt điện Quảng Trạch - Vũng Áng	2 x 18	Xây mới, đồng bộ Nhiệt điện Quảng Trạch 1
10	Nhiệt điện Vũng Áng 3 - Rẽ Quảng Trạch 1 - Vũng Áng	4 x 2	Xây mới, chuyển tiếp trên cả 2 mạch, đồng bộ Nhiệt điện Vũng Áng 3
Miền Trung			
1	Quảng Trị - Rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng	4 x 5	Xây mới, đấu chuyển tiếp trên cả 2 mạch đường dây hiện có
2	Nhiệt điện Quảng Trị - Quảng Trị	2 x 25	Xây mới, đấu nối về thanh cái Trạm biến áp 500 kV Quảng Trị
3	Tua bin khí Miền Trung - Krông Buk	2 x 330	Xây mới, đồng bộ với Nhiệt điện khí miền Trung khi quy mô lớn hơn 2500 MW
4	Krông Buk - Tây Ninh 1	2 x 300	Xây mới, đồng bộ Nhiệt điện khí miền Trung
5	Krông Buk - Rẽ Pleku 2 - Chơn Thành	4 x 20	Xây mới, chuyển tiếp trên cả 2 mạch đường dây 500 kV hiện có
6	Tua bin khí Miền Trung - Dốc Sỏi	2 x 20	Xây mới, đồng bộ Nhiệt điện khí miền Trung
7	Thủy điện tích năng Bắc Ái - Rẽ Vân Phong - Vĩnh Tân	4 x 35	Xây mới, đấu chuyển tiếp cả 2 mạch đường dây Vân Phong - Vĩnh Tân
Miền Nam			
1	Bình Dương 1 - Rẽ Sông Mây - Tân Định	2 x 30	Xây mới, đấu transit trên 1 mạch đường dây hiện có
2	Bình Dương 1 - Chơn Thành	2 x 45	Xây mới; tạo mạch vòng, nâng cao độ tin cậy cấp điện Miền Đông Nam Bộ
3	Đồng Nai 2 - Rẽ Vĩnh Tân - Sông Mây	4 x 5	Xây mới, chuyển tiếp trên mạch 3,4 đường dây Vĩnh Tân rẽ Sông Mây - Tân Uyên
4	Bắc Châu Đức - Rẽ Phú Mỹ - Sông Mây và Phú Mỹ Long Thành	4 x 10	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch đường dây 500 kV hiện có

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
5	Nhiệt điện Sơn Mỹ - Bắc Châu Đức	2 x 80	Xây mới, đồng bộ Nhiệt điện Sơn Mỹ
6	Tây Ninh 1 - Rẽ Chơn Thành - Đức Hòa	4 x 2	Xây mới, chuyển tiếp trên cả 2 mạch đường dây
7	Long An - Rẽ Nhà Bè - Mỹ Tho	2 x 15	Xây mới
8	Ô Môn - Thốt Nốt	2 x 16	Xây mới, tăng cường độ tin cậy cấp điện Miền Tây
Các công trình xây dựng giai đoạn 2026 - 2030			
Miền Bắc			
1	Tây Hà Nội - Vĩnh Yên	2 x 40	Xây mới, tăng cường độ tin cậy cấp điện thủ đô Hà Nội
2	Nam Hà Nội - Rẽ Nho Quan - Thường Tín	2 x 5	Xây mới, tăng cường nguồn cấp điện cho phía Nam Hà Nội
3	Sơn Tây - Rẽ Thủy điện tích năng Đông Phù Yên - Tây Hà Nội	4 x 1	Xây mới, tăng cường độ tin cậy cung cấp điện phía Tây Hà Nội
4	Long Biên - Rẽ Phố Nối - Thường Tín	2 x 10	Xây mới, chuyển tiếp trên 1 mạch đường dây 500 kV hiện có
5	Hiệp Hòa - Thái Nguyên	2 x 35	Xây mới, tăng cường cấp điện khu vực Thái Nguyên
6	Bắc Giang - Rẽ Quảng Ninh - Hiệp Hòa	4 x 5	Xây mới, tăng cường nguồn cấp khu vực Đông Bắc
7	Bắc Giang - Bắc Ninh	2 x 30	Xây mới, tăng cường nguồn cấp phụ tải Bắc Ninh
8	Đấu nối Nhiệt điện than Quảng Ninh mới	340	Xây mới, cần nghiên cứu thêm
9	Vũng Áng - Nho Quan	2 x 378	Cải tạo đường dây 500 kV mạch 1 lên thành 2 mạch
10	Quỳnh Lập - Rẽ Vũng Áng - Nho Quan	2 x 30	Xây mới, đấu nối chuyển tiếp vào Nhà máy Nhiệt điện Quỳnh Lập
11	Thủy điện tích năng Đông Phù Yên - Rẽ Sơn La Việt Trì	2 x 10	Xây mới, đấu nối Thủy điện tích năng Đông Phù Yên

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
12	Thủy điện tích năng Đông Phù Yên - Rẽ Sơn La Vĩnh Yên	2 x 10	Xây mới, đầu nối Thủy điện tích năng Đông Phù Yên
13	Thủy điện tích năng Đông Phù Yên - Tây Hà Nội	2 x 105	Xây mới, đầu nối Thủy điện tích năng Đông Phù Yên
Miền Trung			
1	Nhiệt điện Vân Phong - Bình Định	1 x 220	Xây mới đường dây 2 mạch treo trước 1 mạch
2	Bình Định - Rẽ Tua bin khí Miền Trung - Krông Buk	2 x 30	Xây mới, đồng bộ trạm biến áp Bình Định
3	Dốc Sỏi - Pleiku	1 x 190	Xây mới, tăng độ tin cậy lưới điện
Miền Nam			
1	Điện hạt nhân 1 - Bình Dương 1	2 x 250	Xây mới, đồng bộ với tổ máy số 1,2 của Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1
2	Điện hạt nhân 1 - Rẽ Vân Phong - Vĩnh Tân	4 x 15	Xây mới, đầu chuyển tiếp cả 2 mạch đường dây Vân Phong - Vĩnh Tân
3	Điện hạt nhân 2 - Rẽ Vân Phong - Điện hạt nhân 1	2 x 15	Xây mới, đồng bộ Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2
4	Điện hạt nhân 2 - Chơn Thành	2 x 292	Xây mới, đồng bộ Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2
5	Thủy điện tích năng Đơn Dương - Rẽ Điện hạt nhân 2 - Chơn Thành	4 x 10	Xây mới, đồng bộ Nhà máy thủy điện tích năng Đơn Dương
6	Tây Ninh 2 - Rẽ Tây Ninh 1 - Đức Hòa	4 x 10	Xây mới, đầu chuyển tiếp trên cả 2 mạch
7	Thốt Nốt - Tây Ninh 2	2 x 140	Xây mới, giải tỏa công suất cụm nguồn Nhiệt điện Bạc Liêu và Kiên Giang

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
8	Đường dây đấu nối Trung tâm điện lực Tân Phước	80	Xây mới, cần nghiên cứu thêm
9	Tiền Giang - Rẽ Ô Môn - Mỹ Tho	4 x 5	Xây mới, tăng cường nguồn cấp khu vực Miền Tây
10	Đấu nối Nhiệt điện Bạc Liêu 1	260	Xây mới, cần nghiên cứu thêm
11	Đồng Tháp - Rẽ Thốt Nốt - Tây Ninh 2	4 x 5	Xây mới, đấu chuyển tiếp trên cả 2 mạch

Bảng 3. Danh mục các trạm biến áp 220 kV Miền Bắc đến năm 2030

TT	Tên công trình	Số máy x MVA	Ghi chú
Các công trình xây dựng giai đoạn 2016 - 2020			
1	Quảng Ninh	1 x 125	Cải tạo lắp máy biến áp 2
2	Tràng Bạch	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 1
3	Vật Cách	1 x 250	Cải tạo thay máy 125 MVA
4	Hiệp Hòa	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
5	Uông Bí	1 x 125	Cải tạo lắp máy biến áp 2 thuộc Nhà máy điện quản lý
6	Quang Châu	1 x 250	Xây mới
7	Hải Dương 2	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
8	Đồng Hòa	1 x 250	Cải tạo nâng công suất
9	Thủy Nguyên	1 x 250	Xây mới
10	Lạng Sơn	1 x 125	Xây mới
11	Đình Vũ	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
12	Hoành Bồ	1 x 250	Cải tạo nâng công suất
13	Hải Dương 1	1 x 250	Cải tạo nâng công suất
14	Sơn Tây	1 x 250	Xây mới
15	Tây Hồ	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
16	Long Biên	2 x 250	Xây mới, chống quá tải lưới 110 kV
17	Tây Hà Nội	2 x 250	Xây mới, lắp máy biến áp 1

TT	Tên công trình	Số máy x MVA	Ghi chú
18	Bắc Ninh 2	2 x 250	Xây mới
19	Vĩnh Yên	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
20	Đông Anh	2 x 250	Xây mới, đồng bộ đường dây 500 - 220 kV Hiệp Hòa - Bắc Ninh 2
21	Thường Tín	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
22	Vân Trì	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 3, đảm bảo N-1
23	Bắc Ninh 3 (Yên Phong)	2 x 250	Xây mới
24	Kim Động	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
25	Vĩnh Tường	2 x 250	Xây mới
26	Sơn Tây	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
27	Yên Mỹ	1 x 250	Xây mới
28	Bắc Ninh 4	1 x 250	Xây mới
29	Nho Quan	2 x 125	Cải tạo, trong trạm biến áp 500 kV Nho Quan
30	Trực Ninh	2 x 250	Xây mới
31	Thái Thụy	1 x 250	Xây mới, giải phóng công suất nguồn Nhiệt điện Thái Bình
32	Thanh Nghị	1 x 250	Xây mới
33	Ninh Bình 2	1 x 250	Xây mới, cấp điện cho thép VINAKYOEI
34	Cao Bằng	1 x 125	Cải tạo lắp máy biến áp 2
35	Yên Bái	1 x 125	Cải tạo lắp máy biến áp 2, đấu nối Thủy điện nhỏ Yên Bái, chống quá tải mùa khô
36	Bảo Lâm	2 x 125	Xây mới, truyền tải cụm Thủy điện Bảo Lâm
37	Hà Giang	1 x 125	Cải tạo lắp máy biến áp 2, truyền tải thủy điện nhỏ
38	Phú Bình	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
39	Hòa Bình	2 x 125	Cải tạo thay 2 máy biến áp do nhà máy điện quản lý

TT	Tên công trình	Số máy x MVA	Ghi chú
40	Than Uyên	1 x 250	Xây mới, giải tỏa công suất thủy điện nhỏ Lào Cai, Yên Bái
41	Lào Cai	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
42	Nghĩa Lộ	1 x 250	Xây mới, giải tỏa công suất thủy điện Tây Bắc
43	Lai Châu	2 x 250	Xây mới, truyền tải thủy điện nhỏ Lai Châu
44	Phú Thọ	2 x 250	Xây mới
45	Bảo Thắng	1 x 250	Cải tạo lắp máy 2, giải tỏa công suất thủy điện nhỏ Lào Cai
46	Bắc Kạn	1 x 125	Xây mới, cấp điện mùa khô
47	Tuyên Quang	1 x 125	Cải tạo lắp máy biến áp 2
48	Mường Tè	1 x 250	Xây mới, truyền tải cụm thủy điện Pắc Ma
49	Lưu Xá	1 x 250	Xây mới
50	Nghi Sơn	1 x 250	Thay máy
51	Hà Tĩnh	1 x 125	Cải tạo, lắp máy biến áp 2
52	Thanh Hóa	1 x 250	Cải tạo nâng công suất máy biến áp 2
53	Bim Sơn	1 x 125	Cải tạo lắp máy biến áp 2
54	Đô Lương	1 x 125	Cải tạo lắp máy biến áp 2
55	Quỳnh Lưu	1 x 250	Xây mới
56	Hà Tĩnh	1 x 250	Cải tạo nâng công suất máy biến áp 1
57	Vũng Áng	1 x 125	Xây mới
58	Nông Cống	1 x 250	Xây mới
59	Bắc Mê	1 x 63	Xây mới
60	Khe Thần	1 x 63	Xây mới, cấp cho phụ tải hầm lò
61	Văn Điển	2 x 100	Xây mới, lắp trước 02 máy biến áp 220/22 kV
62	Mường La	2 x 125	Xây mới, truyền tải thủy điện nhỏ Sơn La
Các công trình xây dựng giai đoạn 2021 - 2025			
1	Lạng Sơn	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
2	Dương Kinh	1 x 250	Xây mới

TT	Tên công trình	Số máy x MVA	Ghi chú
3	Yên Mỹ	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
4	Thanh Nghị	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
5	Bắc Ninh 5 (Đồng Kỵ)	1 x 250	Xây mới
6	Bá Thiện	1 x 250	Xây mới
7	Mường Tè	1 x 250	Cải tạo, lắp máy biến áp 2
8	Than Uyên	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
9	Thái Thụy	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
10	Văn Điển	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 3
11	Mê Linh	1 x 250	Xây mới
12	Ứng Hòa	1 x 250	Xây mới
13	Mỹ Đình	2 x 100	Xây mới, máy biến áp 220/22 kV
14	Mỹ Đình	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 3
15	Nhiệt điện Hải Phòng	2 x 250	Cải tạo thay 2 máy biến áp 125 MVA
16	An Lão	2 x 250	Xây mới trong trạm biến áp 500 kV Hải Phòng
17	Thủy Nguyên	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
18	Hải Dương 1	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 125 MVA
19	Gia Lộc	2 x 250	Xây mới
20	Phố Cao	2 x 250	Xây mới
21	Hải Hậu	2 x 250	Xây mới
22	Vũ Thư	1 x 250	Xây mới
23	Ninh Bình 2	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
24	Cao Bằng	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 125 MVA
25	Bắc Kạn	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
26	Đồng Mô	1 x 250	Xây mới
27	Tuyên Quang	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 125 MVA
28	Đại Từ	1 x 250	Xây mới
29	Lưu Xá	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
30	Phú Thọ 2	1 x 250	Xây mới

TT	Tên công trình	Số máy x MVA	Ghi chú
31	Quang Châu	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
32	Lạng Giang	1 x 250	Xây mới
33	Bắc Ninh 4	2 x 250	Xây mới
34	Gia Lương (Bắc Ninh 6)	1 x 250	Xây mới
35	Tràng Bạch	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp thứ 2 công suất 125 MVA
36	Uông Bí	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 125 MVA
37	Quảng Ninh	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 125 MVA
38	Khe Thần	1 x 63	Cải tạo lắp máy biến áp 2, cấp cho phụ tải hầm lò
39	Điện Biên	2 x 125	Xây mới
40	Mường Tè	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2, truyền tải cụm thủy điện nhỏ Lai Châu
41	Yên Thủy	1 x 125	Xây mới
42	Yên Hưng	1 x 250	Xây mới
43	Bim Sơn	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp công suất 125 MVA
44	Sầm Sơn	2 x 250	Xây mới
45	Nông Công	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
46	Quỳnh Lưu	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
47	Nam Cẩm	1 x 250	Xây mới
48	Hà Tĩnh	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 125 MVA
49	Thạch Khê	1 x 250	Xây mới
50	Vũng Áng	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
Các công trình xây dựng giai đoạn 2026 - 2030			
1	Đông Anh 2	2 x 250	Xây mới
2	Sóc Sơn 2	2 x 250	Xây mới
3	Long Biên 2	2 x 250	Xây mới
4	Mê Linh	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
5	Xuân Mai	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 125 MVA

TT	Tên công trình	Số máy x MVA	Ghi chú
6	Chương Mỹ	2 x 250	Xây mới
7	Ứng Hòa	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
8	Hải Hà	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
9	Đồ Sơn	1 x 250	Xây mới
10	Đại Bản	1 x 250	Xây mới
11	Tứ Kỳ	2 x 250	Xây mới
12	Phúc Điền	2 x 250	Xây mới
13	TP. Hưng Yên	1 x 250	Xây mới
14	Lý Nhân	2 x 250	Xây mới
15	Nam Định 2	1 x 250	Xây mới, sơ đồ thanh cái linh hoạt
16	Quỳnh Phụ	2 x 250	Xây mới
17	Vũ Thư	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
18	Tam Điệp	2 x 125	Xây mới
19	Cao Bằng	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 125 MVA
20	Tuyên Quang	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 125 MVA
21	Thủy điện Tuyên Quang	1 x 125	Cải tạo thay máy biến áp 63 MVA
22	Lục Yên	2 x 125	Xây mới
23	Đại Từ	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
24	Sông Công	1 x 250	Xây mới
25	Phù Thọ 2	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
26	Tam Dương	1 x 250	Xây mới
27	Bá Thiện	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
28	Chũ	2 x 125	Xây mới
29	Gia Lương (Bắc Ninh 6)	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
30	Thuận Thành	2 x 250	Xây mới
31	Đồng Kỵ (Bắc Ninh 7)	2 x 125	Xây mới
32	Hoành Bồ	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 125 MVA

TT	Tên công trình	Số máy x MVA	Ghi chú
33	Uông Bí	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 125 MVA
34	Móng Cái	2 x 125	Xây mới
35	Hạ Long	1 x 250	Xây mới
36	Tân Lạc	1 x 125	Xây mới
37	Yên Thủy	1 x 125	Cải tạo lắp máy biến áp 2
38	Yên Hưng	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
39	Bim Sơn	1 x 250	Cải tạo thay máy biến áp 125 MVA
40	Hậu Lộc	2 x 250	Xây mới
41	Ngọc Lặc	2 x 125	Xây mới
42	Đô Lương	2 x 250	Cải tạo thay 2 máy biến áp 125 MVA
43	Tương Dương	1 x 125	Xây mới
44	Thạch Khê	1 x 250	Cải tạo lắp máy biến áp 2
45	Can Lộc	1 x 125	Xây mới

Bảng 4. Danh mục các đường dây 220 kV Miền Bắc đến năm 2030

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
Các công trình xây dựng giai đoạn 2016 - 2020			
1	Bảo Thắng - Yên Bái	2 x 117	Xây mới
2	Than Uyên - Bản Chát	2 x 26	Xây mới, giải tỏa thủy điện nhỏ Lào Cai, Yên Bái
3	Bảo Lâm - Rẽ Nho Quế Cao Bằng	2 x 5	Xây mới, truyền tải cụm thủy điện Bảo Lâm
4	Phú Thọ - rẽ Việt Trì - Yên Bái	2 x 7	Xây mới
5	Việt Trì 500 kV - Rẽ Việt Trì	4 x 10	Xây mới, đấu nối vào trạm biến áp 500 kV Việt Trì
6	Nghĩa Lộ - 500 kV Việt Trì	2 x 85	Xây mới, giải tỏa công suất thủy điện Tây Bắc
7	Nâng khả năng tải Yên Bái - Việt Trì	1 x 67	Cải tạo, giải tỏa công suất thủy điện Tây Bắc

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
8	Mường Tè - Lai Châu	2 x 80	Xây mới, truyền tải cụm thủy điện Pắc Ma
9	Rẽ - Lưu Xá	2 x 5	Xây mới
10	Huội Quảng - Nghĩa Lộ	2 x 65	Xây mới, giải tỏa công suất thủy điện Tây Bắc
11	Nâng khả năng tải 500 kV Việt Trì - Vĩnh Tường	1 x 27	Cải tạo, giải tỏa công suất thủy điện Tây Bắc
12	Nâng khả năng tải 500 kV Việt Trì - Vĩnh Yên	1 x 36	Cải tạo, giải tỏa công suất thủy điện Tây Bắc
13	Sơn Tây - rẽ Hòa Bình - Việt Trì	2 x 1	Xây mới
14	Đông Anh - Hiệp Hòa	2 x 24	Xây mới đường dây 3 mạch kết hợp 500, 220 kV
15	Long Biên - Rẽ Đông Anh - Bắc Ninh 2	4 x 4,5	Xây mới, đồng bộ trạm biến áp 220 kV Long Biên
16	Đông Anh - Bắc Ninh 2	2 x 20	Xây mới đường dây 3 mạch kết hợp 500, 220 kV
17	Nâng khả năng tải Hòa Bình - Hà Đông	2 x 65	Cải tạo, đảm bảo cấp điện Hà Nội
18	Nâng khả năng tải Hòa Bình - Chèm	1 x 70	Cải tạo, đảm bảo cấp điện Hà Nội
19	Nâng khả năng tải Hà Đông - Chèm	1 x 17	Cải tạo, đảm bảo cấp điện Hà Nội
20	Đầu nối Phố Nối 500 kV - Phố Nối - Phả Lại	4 x 5	Xây mới, nằm trong dự án trạm biến áp 500 kV Phố Nối và các đường dây đầu nối
21	Phố Nối 500 kV - Bắc Ninh 2	2 x 30	Xây mới đường dây 3 mạch
22	Vĩnh Tường - Rẽ Sơn Tây Việt Trì	4 x 2	Xây mới
23	Bắc Ninh 3 - rẽ Đông Anh Hiệp Hòa	2 x 5	Xây mới
24	Tây Hà Nội - Rẽ Hà Đông - Chèm	4 x 12	Xây mới, đảm bảo cấp điện Hà Nội

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
25	Hòa Bình - Tây Hà Nội	2 x 50	Xây mới
26	Yên Mỹ - Rẽ Phố Nối Thường Tín	2 x 2	Xây mới
27	Đầu nối Bắc Ninh 4	2 x 11	Xây mới
28	Nâng khả năng tải Phả Lại - Bắc Ninh	2 x 24	Cải tạo, truyền tải nguồn Đông Bắc, chống quá tải
29	Nâng khả năng tải Phả Lại - Hiệp Hòa	1 x 58	Cải tạo, truyền tải nguồn Đông Bắc, chống quá tải
30	Nâng khả năng tải Đồng Hòa - Thái Bình	2 x 53	Cải tạo, đảm bảo tiêu chí N-1
31	Rẽ - Quang Châu	4 x 6	Xây mới
32	Thủy Nguyên - Rẽ Nhiệt điện Hải Phòng - Vật Cách	4 x 2	Xây mới
33	Lạng Sơn - Bắc Giang	2 x 95	Xây mới
34	Nhiệt điện Hải Dương - Rẽ Phả Lại - Hải Dương 2	4 x 2	Xây mới, đồng bộ Nhiệt điện Hải Dương tổ máy 1
35	Nhiệt điện Hải Dương - Phố Nối 500 kV	2 x 60	Xây mới, đồng bộ Nhiệt điện Hải Dương tổ máy 2
36	Thái Bình - Kim Động	2 x 46	Xây mới, tăng cường năng lực truyền tải
37	Trực Ninh - Rẽ Nam Định - Ninh Bình	2 x 29	Xây mới, đầu nối trạm biến áp Trực Ninh
38	Nam Định - Ninh Bình mạch 2	2 x 31	Cải tạo, giải phóng công suất Nhiệt điện Thái Bình
39	Thái Bình - Nhiệt điện Thái Bình	2 x 30	Xây mới, giải phóng công suất Nhiệt điện Thái Bình
40	Thái Thụy - Nhiệt điện Thái Bình	2 x 0,5	Xây mới, giải phóng công suất Nhiệt điện Thái Bình
41	Trực Ninh - Nhiệt điện Thái Bình	2 x 45	Xây mới, truyền tải Nhiệt điện Thái Bình
42	Nho Quan - Thanh Nghị	2 x 25	Xây mới

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
43	Nho Quan - Phù Lý	1 x 40	Cải tạo, mạch 2, đi chung cột với đường dây 500 kV Nho Quan - Thường Tín mạch 2, đường dây 220 kV Nho Quan - Thanh Nghị
44	Ninh Bình 2 - Rẽ Ninh Bình Thái Bình	2 x 19	Xây mới
45	Vũng Áng - Ba Đồn - Đồng Hới	2 x 85	Xây mới, tăng cường truyền tải Bắc - Trung
46	Thủy điện Trung Sơn - Rẽ Hòa Bình - Nho Quan	2 x 57	Xây mới, đồng bộ Thủy điện Trung Sơn
47	Thành Sơn - Rẽ Trung Sơn Nho Quan	2 x 0,5	Xây mới, đồng bộ Thủy điện Thành Sơn
48	Đồng Văn - Rẽ Hòa Na Thanh Hóa	2 x 0,5	Xây mới, đồng bộ Thủy điện Đồng Văn
49	Nâng khả năng tải Nho Quan - Thanh Hóa	1 x 62	Cải tạo, truyền tải nguồn Bắc Trung Bộ
50	Hồi Xuân - Rẽ Trung Sơn Nho Quan	2 x 16	Xây mới, đồng bộ Thủy điện Hồi Xuân
51	Rẽ - Quỳnh Lưu	4 x 5	Xây mới
52	Vũng Áng - Nhiệt điện Vũng Áng	2 x 3	Xây mới
53	Rẽ - Nông Cống	4 x 5	Xây mới
54	Việt Trì 500 kV - Rẽ Phú Thọ - Việt Trì	2 x 10	Xây mới
55	Khe Thần - Rẽ Nhiệt điện Sơn Động - Trảng Bạch	2 x 3	Xây mới, cấp điện chuyên dùng
56	Văn Điển - Rẽ Hà Đông - Thường Tín	4 x 7	Xây mới, chuyển đầu nối Văn Điển nhận điện từ 2 mạch Thủy điện Hòa Bình
57	Rẽ - Bắc Mê	2 x 1	Xây mới
58	Mường La - Rẽ 500 kV Sơn La - Sơn La	2 x 1,5	Xây mới

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
59	Việt Trì- Vĩnh Yên - Sóc Sơn	2 x 74	Cải tạo nâng khả năng tải, đảm bảo N-1
60	Sơn Tây - Hòa Bình	1 x 49	Cải tạo nâng khả năng tải, đảm bảo N-1
61	Thái Nguyên - Bắc Giang	1 x 68	Cải tạo nâng khả năng tải, đảm bảo N-1
62	Phả Lại - rẽ Nhiệt điện Hải Dương	2 x 17	Cải tạo nâng khả năng tải, đảm bảo N-1
63	Phủ Lý - Nho Quan	2 x 37	Cải tạo nâng khả năng tải, đảm bảo N-1
64	Hà Đông - Phủ Lý	1 x 43	Cải tạo nâng khả năng tải, đảm bảo N-1
Các công trình xây dựng giai đoạn 2021 - 2025			
1	Đầu nối Bắc Ninh 5	2 x 7	Xây mới
2	500 kV Việt Trì - Tam Dương	2 x 20	Xây mới
3	Tam Dương - Bá Thiện	2 x 18	Xây mới
4	Bá Thiện - Mê Linh	2 x 20	Xây mới
5	Mê Linh - Rẽ Sóc Sơn - Vân Trì	2 x 3	Xây mới
6	Gia Lộc - Rẽ Nhiệt điện Hải Dương - Phố Nối	4 x 2	Xây mới
7	Dương Kinh - Rẽ Đồng Hòa - Đình Vũ	4 x 3	Xây mới, đầu nối trạm biến áp Dương Kinh
8	Mỹ Lý - Bản Vẽ	2 x 72	Xây mới, đồng bộ Thủy điện Mỹ Lý, treo trước 1 mạch
9	Nậm Mô 1 - Rẽ Mỹ Lý - Bản Vẽ	2 x 18	Xây mới, đồng bộ Thủy điện Nậm Mô (Việt Nam)
10	Phủ Thọ 2 - Rẽ Sơn La - Việt Trì	2 x 5	Xây mới chuyển tiếp trên 1 mạch
11	Sơn La - Điện Biên	2 x 126	Xây mới
12	Vĩnh Tường - Vĩnh Yên	2 x 8	Xây mới và cải tạo, chuyển đầu nối thành đường dây 2 mạch Vĩnh Tường - Vĩnh Yên

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
13	Yên Thủy - Rẽ Hòa Bình - Nho Quan	4 x 3	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch
14	Đồng Mỏ - Rẽ Bắc Giang - Lạng Sơn	4 x 3	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch
15	Đại Từ - Rẽ Tuyên Quang - Lưu Xá và Thủy điện Tuyên Quang - Thái Nguyên	4 x 3	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch
16	Hải Phòng 500 kV - Rẽ Đồng Hòa - Thái Bình	4 x 5	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch
17	Hải Phòng 500 kV - Gia Lộc	2 x 35	Xây mới, dây phân pha 4
18	Lạng Giang - Rẽ Bắc Giang - Thái Nguyên	2 x 2	Xây mới, chuyển tiếp trên 1 mạch
19	Bắc Ninh 500 kV - Rẽ Bắc Ninh 2 - Phố Nối 500 kV	4 x 3	Xây mới, chuyển tiếp trên cả 2 mạch
20	Bắc Ninh 500 kV - Bắc Ninh 4	2 x 15	Xây mới, dây phân pha 4
21	Gia Lương (Bắc Ninh 6) - Rẽ Bắc Ninh 2 - Phố Nối 500 kV	4 x 2	Xây mới, chuyển tiếp trên cả 2 mạch
22	Long Biên - Mai Động	2 x 20	Xây mới, dây phân pha
23	Đông Anh 500 kV - Vân Trì	2 x 16	Xây mới, dây phân pha
24	Vĩnh Yên 500 kV - Bá Thiện	2 x 10	Xây mới, dây phân pha 2 hoặc 4
25	Vĩnh Yên 500 kV - Vĩnh Yên	2 x 16	Xây mới, dây phân pha 4, kết hợp cải tạo 1 phần đường dây Vĩnh Yên - Sóc Sơn hiện có
26	Vĩnh Yên 500 kV - Rẽ Bá Thiện - Mê Linh	4 x 3	Xây mới, dây phân pha 4
27	Tây Hà Nội - Rẽ Chèm - Tây Hồ	2 x 25	Xây mới, chuyển đầu nối vào đường dây Hòa Bình - Tây Hà Nội để Thủy điện Hòa Bình cấp trực tiếp cho Chèm và Tây Hồ
28	Ứng Hòa - Rẽ Hà Đông - Phú Lý	2 x 4	Xây mới, chuyển tiếp trên 1 mạch
29	Mỹ Đình - Rẽ Tây Hà Nội - Chèm	4 x 1	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch

TT	Tên công trình	Số mạch x km	Ghi chú
30	Đầu nối Nhiệt điện Hải Phòng 3	92	Xây mới, cần nghiên cứu thêm
31	Thái Bình 500 kV - Rẽ Thái Bình - Kim Động	4 x 5	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch
32	Thái Bình 500 kV - Thanh Nghị	2 x 34	Xây mới, dây phân pha 2 hoặc 4
33	Phố Cao - Rẽ Thái Bình - Kim Động	4 x 2	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch
34	Vũ Thư - Rẽ Thái Bình - Nam Định và Thái Bình - Ninh Bình 2	4 x 5	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch
35	Hải Hậu - Trực Ninh	2 x 16	Xây mới
36	Thanh Hóa 500 kV - Rẽ Nghi Sơn - Ba Chè	4 x 5	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch
37	Nông Công - Rẽ Nghi Sơn - Ba Chè	4 x 2	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch
38	Thanh Hóa 500 kV - Sầm Sơn	2 x 25	Xây mới
39	Nam Cẩm - Rẽ Nhiệt điện Nghi Sơn - Vinh và Quỳnh Lưu - Vinh	4 x 3	Xây mới, chuyển tiếp trên 2 mạch
40	Nhiệt điện Nghi Sơn - Rẽ Nghi Sơn - Vinh	2 x 10	Xây mới, chuyển đầu nối trạm biến áp Vinh vào trạm biến áp 500 kV Nghi Sơn
41	Treo mạch 2 Thanh Hóa - Nghi Sơn - Quỳnh Lưu	1 x 70	Treo mạch 2 của đường dây mới
42	Thạch Khê - 500 kV Hà Tĩnh	2 x 15	Xây mới
43	Ninh Bình - Tam Điệp - Bỉm Sơn	2 x 27	Cải tạo nâng khả năng tải, đảm bảo N-1
44	Sơn La - Phú Thọ - Việt Trì	1 x 192	Cải tạo nâng khả năng tải, đảm bảo N-1
45	Đầu nối Yên Hưng	2 x 12	Xây mới
46	Vân Trì - Tây Hồ	1 x 7	Cải tạo nâng khả năng tải, đảm bảo N-1